

## BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

**Nhiệm vụ:** Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

**Thời gian:** Đợt 3 (tháng 3/2018)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
1	1	Công Liên Mạc	Trời mưa phùn, t° = 22°C, độ ẩm 96%, gió ĐN 10 km/h. Công Liên Mạc 1 mở thoáng, Liên Mạc 2 đóng, nước rỉ ra sông Hồng. Hai bên bờ sạch, không có rác.	Nước màu ghi xám.	7.62	27.9	<b>2.01</b>	0.3	0.140	0.376	374	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
2	2	Cầu Diễn - Từ Liêm	Trời âm u, t° = 22°C, độ ẩm 94%, gió ĐN 13 km/h. Dòng chảy chậm. Hai bên bờ sông có rác.	Nước màu ghi xám,	7.72	30.8	<b>0.01</b>	0.4	<b>12.432</b>	0.608	548	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
				mùi hôi thối.								<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
3	3	Đập Hà Đông	Trời nắng nhẹ, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy rì. Hai bên bờ nhiều rác thải sinh hoạt, trên mặt nước có bọt khí và rác thải sinh hoạt.	Nước màu đen.	7.54	31.6	<b>0.01</b>	0.5	<b>44.289</b>	0.855	658	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
4	4	Cầu Tó	Trời âm u, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm, nước chảy xuôi dòng. Trên mặt nước	Nước màu đen, mùi hôi	7.45	34.8	<b>0.01</b>	0.6	<b>99.456</b>	2.610	854	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			và hai bên bờ có rác thải sinh hoạt.	thối.								<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
5	5	Cầu Xém	Trời nắng nhẹ, t° = 24°C, độ ẩm 85%, gió NĐN 18 km/h. Dòng chảy rì về hạ lưu, mực nước thấp. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.68	33	<b>0.01</b>	0.6	<b>36.519</b>	2.430	761	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
6	6	Đập Đồng Quan	Trời nắng nhẹ, t° = 28°C, độ ẩm 76%, gió Nam 18 km/h. Đập mở thoáng, không có dòng chảy. Hạ lưu đập có	Nước màu đen, mùi hôi	7.64	37.4	<b>0.01</b>	0.4	<b>18.648</b>	0.761	588	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			bèo kín mặt sông.	thối.								<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
7	7	Cầu Thần	Trời nắng nhẹ, t° = 29°C, độ ẩm 76%, gió NĐN 23 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu, mực nước thấp.	Nước màu xanh lục.	7.74	32.5	<b>2.8</b>	0.4	<b>3.838</b>	0.437	531	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
8	8	Đập Nhật Tựu	Trời nắng, t° = 29°C, độ ẩm 76%, gió NĐN 23 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy, đập mở hé 5 cửa. Hai	Nước màu xanh lục.	7.5	21.6	<b>3.2</b>	0.4	<b>2.859</b>	0.911	523	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			bên bờ sạch, không có rác thải. Hạ lưu đập dày đặc bèo (khoảng 10m).									<b>lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
9	9	Cổng Lương CỎ	Trời nắng, t° = 29°C, độ ẩm 76%, gió NĐN 21 km/h. Cổng mở thoáng, nước đứng, không có dòng chảy. Hai bên bờ sạch, không có rác.	Nước màu xanh lục.	7.9	17.6	4.6	0.3	0.482	2.340	437	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
10	10	Cầu Vân - Phủ Lý	Trời nắng, t° = 29°C, độ ẩm 76%, gió NĐN 21 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Hai bên bờ sông có ít bèo.	Nước màu xanh lục.	7.6	13.1	4.2	0.3	<b>1.787</b>	1.888	401	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
11	11	Sông Đăm	Trời mưa phùn, t° = 22°C, độ ẩm 96%, gió ĐN 10 km/h. Dòng chảy vừa, nước chảy vào sông Nhuệ. Trên mặt sông có nhiều bèo và rác thải sinh hoạt.	Nước màu ghi xám.	7.5	80	<b>1.86</b>	0.3	<b>7.358</b>	0.315	374	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
12	12	Sông Cầu Ngà	Trời âm u, t° = 22°C, độ ẩm 94%, gió ĐN 13 km/h. Dòng chảy chậm. Hai bên bờ sông có rác.	Nước màu đen.	7.32	54.6	<b>0.01</b>	0.4	<b>7.234</b>	0.488	536	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  Không đủ điều

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
13	13	Đập Thanh Liệt	Trời âm u, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Cổng đóng, không có dòng chảy. Dưới chân đập có rác thải sinh hoạt.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.46	34.7	<b>0.01</b>	0.7	<b>114.996</b>	3.510	912	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
14	14	Kênh Xuân La	Trời mưa phùn, t° = 22°C, độ ẩm 96%, gió ĐN 10 km/h. Dòng chảy nhanh, cổng mở thoáng. Hạ lưu cầu nước nổi bọt trắng.	Nước màu đen, mùi hôi thối.	7.6	24.7	<b>0.01</b>	0.5	<b>28.749</b>	0.655	662	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>động, thực vật thủy sinh.</b>
15	15	Kênh Phú Đô	Trời nắng nhẹ, t° = 22°C, độ ẩm 94%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy nhanh. Mặt nước nhiều bọt khí.	Nước màu ghi xám, mùi hôi thối.	7.54	36.8	<b>0.01</b>	0.7	<b>31.080</b>	1.355	902	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
16	16	Kênh tiêu Trung Văn	Trời nắng nhẹ, t° = 22°C, độ ẩm 94%, gió ĐN 14 km/h. Dòng chảy vừa, mực nước thấp, cống mở. Hai bên bờ sông nhiều rác.	Nước màu ghi xám.	7.6	300	<b>0.01</b>	0.7	<b>27.972</b>	1.307	870	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>



TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>thủy sinh.</b>
17	17	Cầu Am – Vạn Phúc	Trời nắng nhẹ, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy vừa, mực nước thấp. Hai bên bờ nhiều rác thải sinh hoạt.	Nước màu vàng xám, mùi hôi thối.	7.5	20.8	<b>0.01</b>	0.4	<b>35.742</b>	0.518	526	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
18	18	Kênh La Khê	Trời nắng nhẹ, t° = 22°C, độ ẩm 95%, gió ĐN 16 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp. Chân cầu có nhiều bèo.	Nước màu xám đen.	7.8	19.8	<b>0.1</b>	0.5	<b>60.606</b>	0.853	715	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>thủy sinh.</b>
19	19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Trời nắng nhẹ, t° = 28°C, độ ẩm 75%, gió NĐN 21 km/h. Mực nước cạn, nước đứng, không có dòng chảy. Hai bên bờ nhiều rác thải, nước nổi váng.	Nước màu vàng lục.	7.67	35	<b>1.8</b>	0.4	<b>36.519</b>	0.650	521	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
20	20	Kênh Duy Tiên	Trời nắng nhẹ, t° = 29°C, độ ẩm 76%, gió NĐN 23 km/h. Nước đứng, không có dòng chảy. Chân cầu có nhiều bèo.	Nước màu xanh lục.	7.8	31.7	<b>2.1</b>	0.4	<b>0.917</b>	0.558	537	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
21	21	Kênh Yên Xá – Thanh Trì	Trời nắng nhẹ, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy nhanh.	Nước màu ghi xám, mùi hôi thối.	7.7	69.3	0.01	0.8	473.970	1.766	1020	<p><b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</p>
22	22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà – Thường	Trời nắng nhẹ, t° = 24°C, độ ẩm 85%, gió NĐN 14 km/h. Dòng chảy chậm. Thượng lưu và hạ lưu cầu nhiều bèo. Hai bên bờ sông có nhiều rác thải sinh hoạt.	Nước màu xanh lục.	7.56	17.9	2.1	0.4	20.202	1.069	606	<p><b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</p>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
					6 – 8.5		6		0.3	2		
					6 – 8.5		5		0.3	5		
					5.5 – 9		4		0.9	10		
					5.5 – 9		2		0.9	15		
		Tín										<b>thủy sinh.</b>
23	23	Kênh Hòa Bình (Thanh Trì)	Trời nắng nhẹ, t° = 23°C, độ ẩm 91%, gió NĐN 14 km/h. Công đóng, không có dòng chảy. Chân đập dồn ứ nhiều rác thối.	Nước màu xanh lục.	7.18	10.2	<b>3.7</b>	0.4	<b>7.925</b>	0.981	526	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>

**Ghi chú:**

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.

QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.